

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/HS-ST**
Ngày: 16-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Sín

Bà Hà Kiều Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C; (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu A, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn O, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Chu Thị L1, sinh năm 1990, và 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2022 cho đến nay tại xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

*** Bị hại:** Ông Lê Đức N, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Khu P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Minh Tr, sinh năm 1988 - Địa chỉ: Khu P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

- Bà Hoàng Thị Tố N1, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

** Người làm chứng:*

- Ông Lương Văn C1, sinh năm 1987 - Địa chỉ: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Lục Văn Đ, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2022, Hoàng Minh Tr và Lê Đức N (đều trú tại Khu P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) đến chợ xã B chơi thì gặp Hoàng Văn H, sau đó H tổ chức ăn cơm uống rượu tại quán cơm phở Y của chị Hoàng Thị Tố N1, thuộc Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Cùng ngồi ăn cơm, uống rượu có sự tham gia của N, Tr, H, Lương Văn C1, Lục Văn Đ, Hoàng Văn C và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ). Trong quá trình uống rượu tại bàn ăn, C và N ngồi cạnh nhau nói chuyện về việc cai nghiện ma túy, do trước đây N có sử dụng ma túy và đã bỏ được, C hỏi N làm thế nào để bỏ được ma túy thì Tr đang ngồi bên cạnh N nói với C “loại mày có mà bỏ được”, C nói lại với Tr “ngày trước không có anh thì mày bị bọn trên này đánh lâu lắm rồi” thì Tr trả lời “lên B em chẳng sợ thằng nào”, sau đó Tr và C có một số lời nói qua lại, hành động thách thức nhau, rồi C đứng dậy đi ra khu vực bếp của quán Y gần cửa ra vào lấy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 33,5cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, lưỡi dao dài 21,5cm rộng 07cm, có phần chuôi bằng gỗ dài 12cm quay lại đánh Tr. Lúc này mọi người vẫn đang ngồi tại bàn ăn, thấy C tay phải cầm dao đi hướng về khu vực bàn ăn thì có N, Tr và một số người khác đứng dậy, N rời khỏi bàn ăn bước về phía C để can ngăn và nói “thôi, thôi” thì C tay phải cầm dao chém hướng từ phải sang trái một nhát vào cánh tay trái của N, rồi dùng tay trái gạt N sang bên cạnh và C tiếp tục tiến về phía Tr đang đứng ở gần bàn ăn vùng dao chém. Thấy vậy, N quay sang phía sau ôm người C kéo lại, Tr và một số người cầm ghế nhựa giơ lên đỡ tay cầm dao của C, Tr giằng lấy được con dao từ tay C và đưa cho C1 cất vào trong bếp quán Y, việc xô xát dừng lại. Quá trình xô xát C không bị thương tích gì, còn Tr đưa N đến Trạm y tế xã B sơ cứu khâu phục hồi vết thương. Khi đến Trạm y tế xã B bản thân Tr phát hiện mình bị thương ở lưng trong quá trình giằng co với C, sau đó, Lê Đức N đã trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Ngày 02/10/2022 Công an xã B đã trích xuất thu thập dữ liệu từ 01 camera của quán ăn Y ghi hình diễn biến sự việc và tạm giữ 01 con dao C dùng chém N và Tr. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Hoàng Minh Tr và Lê Đức N.

Biên bản xác minh tại Trạm y tế xã B, huyện N thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 02/10/2022 Lê Đức N và Hoàng Minh Tr đến trạm y tế xã B xử lý vết thương, cụ thể: Lê Đức N có vết thương ở cánh trên tay trái dài khoảng 10cm rộng 0,5cm, vết thương chảy máu, xử lý rửa vết thương và khâu phục hồi 04 mũi, ngoài ra không bị thương tích vùng khác; Hoàng Minh Tr có vết thương vùng lưng dài khoảng 06cm rộng 0,5cm, vết thương chảy máu, xử lý rửa vết thương và khâu phục hồi 03 mũi, ngoài ra không bị thương tích vùng khác.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 25/10/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thể hiện: Lê Đức N có 01 (một) vết sẹo dài 08cm phần trên cánh tay trái; Hoàng Minh Tr có 01 (một) vết sẹo dài 2,5cm và 01 (một) vết sẹo dài 4,5cm tại phần lưng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/TgT ngày 27/10/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận đối với Hoàng Minh Tr: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1,99%. Làm tròn số 2% (hai phần trăm); Vật gây thương tích là vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 27/10/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận đối với Lê Đức N: Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt sau ngoài cánh tay trái, kích thước 8cm x 0,3cm, sẹo phẳng, bờ mép sẹo gọn; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2% (hai phần trăm); Vật gây thương tích là vật sắc.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân, giữa C và N không có mâu thuẫn xích mích gì trước đó cũng như tại quán Y, khi C đang nói chuyện với N và hỏi N làm thế nào để bỏ được ma túy, thì Tr (là chồng của em gái ruột C) nói xen vào có lời nói thách thức C, trước đó đã uống rượu nên C bức xúc, nóng giận đứng dậy đi lấy dao ở bếp quán Y mục đích đánh Tr cảnh cáo, khi đó không có ai đuổi theo, khi lấy dao đi ra thấy N đi lên trước tiến về phía C đứng can ngăn không cho đánh Tr, thì C đã vung dao chém một phát vào cánh tay trái N, xong rồi tiến về phía bàn ăn đánh Tr thì mọi người can ngăn.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNS, ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị hại không rút yêu cầu khởi tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức

khỏe và tổn thất tinh thần bị xâm phạm cho bị hại với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phong ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh;

Trả lại cho bà Hoàng Thị Tố N1 01 con dao bằng kim loại. Trả lại cho anh Hoàng Minh Tr 01 (một) chiếc áo phong ngắn tay, cổ bẻ màu đen.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có gửi bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của hình phạt tù theo quy định đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Bị hại không có tranh luận gì. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có gửi trước bản bào chữa cho Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng (đã có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng Hoàng Văn H vắng mặt không có lý do. Bị cáo, bị hại, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 291, 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N lập, phù hợp với vật chứng thu giữ, dữ liệu từ 01 camera của quán ăn Y ghi hình diễn biến sự việc, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2022 tại quán ăn Y thuộc Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn C, sinh năm 1987, trú tại Khu A, xã B, huyện N và Lê Đức N, sinh năm 1980, trú tại Khu P, xã V, huyện N không có mâu thuẫn từ trước, nhưng khi thấy N đứng ra can ngăn không để C đánh Hoàng Minh Tr thì C đã có hành vi cầm một con dao bằng kim loại dài 33,5cm, một lưỡi sắc, đầu bằng, lưỡi dao dài 21,5cm rộng 07cm, có phần chuôi bằng gỗ dài 12cm chém một phát vào cánh tay trái của Lê Đức N với tỷ lệ thương tích là 02% (hai phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Đức N dưới 11%, nhưng chỉ vì một nguyên cơ nhỏ nhặt mà C đã dùng một con dao sắc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;...

i) Có tính chất côn đồ;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi sử dụng vũ lực xâm hại đến sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật, song chỉ vì một nguyên cơ nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng một con dao sắc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, hình phạt đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ Hoàng Văn O được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và được hưởng chế độ chất độc màu da cam. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tinh thần bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền như sau:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: 3.500.000 đồng; Thiệt hại do tổn thất về tinh thần: 3.500.000 đồng; Thu nhập bị giảm sút: 2.300.000 đồng; Chi phí mua thuốc: 300.000 đồng; Chi phí xăng xe đi lại: 400.000 đồng. Tổng số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hai bên thống nhất thỏa thuận tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường với số tiền 10.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên, thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen là vật chứng của vụ án, đây tài sản của bà Hoàng Thị Tố N1, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà N1 có đề nghị được xin lại con dao. Do đó, cần trả lại cho bà Hoàng Thị Tố N1.

Đối với 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh, trên cổ áo và phía sau áo có dòng chữ “LACOSTE”, áo cũ đã qua sử dụng là của bị hại Lê Đức N. Tại phiên tòa, bị hại không đề nghị lấy lại. Xét chiếc áo đã bị rách, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay, cổ bẻ, màu đen, nhãn hiệu Zinka; phần ngực áo, phía sau áo và hai cánh tay áo có sọc kẻ nhiều màu, áo cũ đã qua sử dụng là của anh Hoàng Minh Tr cần trả lại cho anh Tr.

[6] Vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với thương tích của Hoàng Minh Tr là 02%, sau khi xảy ra sự việc Tr không yêu cầu đề nghị gì đến cơ quan chức năng đối với vụ việc, cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính hành vi của bị cáo gây thương tích cho Tr theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Đức N với tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh, trên cổ áo và phía sau áo có dòng chữ “LACOSTE”, áo cũ đã qua sử dụng. Tại cánh tay áo trái có 01 (một) vết rách bờ mép sắc gọn dài 4,2cm.

3.2. Trả lại cho bà Hoàng Thị Tố N1: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, loại dao (chặt-thái) một lưỡi, dài 33,5cm, phần lưỡi dao dài 21,5cm, bản rộng nhất 07cm, trên thân dao có in chìm dòng chữ “KIÊN-CAO-BẰNG”, dao được tra cán bằng gỗ màu nâu dài 12,0cm, dao cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho anh Hoàng Minh Tr: 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay, cổ bẻ, màu đen, nhãn hiệu Zinka; phần ngực áo, phía sau áo và hai cánh tay áo có sọc kẻ nhiều màu, áo cũ đã qua sử dụng. Tại phần sọc kẻ phía sau áo có 01 (một) vết rách bờ mép sắc gọn dài 3,0cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị hại được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lê